

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 6 - 2025.

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 29/5/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Khánh U, sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh Q, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: A N, tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Khánh U trình bày:* Chị U và anh Trần Anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2021 UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ của chị U tại Buôn E, xã E. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, anh Q nhiều lần đánh đập chị U. Mặc dù vợ chồng cũng như gia đình hai bên khuyên nhủ, nói chuyện nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 02/2024 anh Q về nhà bố mẹ của anh Q sinh sống tại TDP G, thị trấn P nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tháng 4/2024 chị U cũng đã làm đơn xin ly hôn một lần nhưng vì nghĩ đến con cái nên đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hòa hợp nhưng không thành. Nay chị U thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị U yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị U được ly hôn với anh Trần Anh Q.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 07/7/2021. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của chị U sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Anh Q: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị U, anh Q có mâu thuẫn với nhau, nhưng không báo nên chính quyền địa phương chưa tổ chức hòa giải lần nào. Đại diện Buôn trưởng cũng trực tiếp đến gia đình khuyên vợ chồng hòa thuận cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 02/2024 cho đến nay anh Q đã không còn chung sống với chị U. Hiện chị U đang cùng con sinh sống tại địa phương. Chị U làm nông có thu nhập ổn định, việc chăm sóc con được đảm bảo.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị Phạm Khánh U được ly hôn với anh Trần Anh Q. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 07/7/2021 cho chị Phạm Khánh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Khánh U không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Phạm Khánh U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Trần Anh Q có nơi cư trú

tại Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Khánh U có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Anh Q mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Khánh U với anh Trần Anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/10/2021. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng chị Phạm Khánh U trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã cho chị U có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng chị U cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, chị đã từng làm đơn ly hôn nhưng vì nghĩ đến con cái nên đã rút đơn để nói chuyện vợ chồng nhưng không được, hiện nay thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng anh Q không hợp tác. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa chị U và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Phạm Khánh U được ly hôn với anh Trần Anh Q.

[2.2] Về con chung gồm: Chị Phạm Khánh U có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung cháu Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 07/7/2021, HĐXX xét thấy, hiện nay con đang chung sống cùng chị U. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án anh Q không hợp tác, không trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân. Do đó, xét yêu cầu của chị Phạm Khánh U, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao con chung cho chị Phạm Khánh U nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Khánh U không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Khánh U không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Khánh U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Khánh U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh U được ly hôn với anh Trần Anh Q.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 07/7/2021 cho chị Phạm Khánh U trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Khánh U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0014470 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam